



Thứ hai, ngày 29 tháng 1 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường giăng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 30/1/2018		•	
Tuần 29/1-2/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Sự phân hóa tiếp tục diễn ra khiến chỉ số thị trường tiếp tục rung lắc. Cùng với lực bán ra mạnh đã khiến thị trường giảm điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+2.63 điểm), CTG (+1.36 điểm), MBB (+1.06 điểm), STB (+0.73 điểm) và ROS (+0.26 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-2.82 điểm), SAB (-1.67 điểm), VCB (-1.45 điểm), HPG (-1.33 điểm) và MSN (-1.27 điểm).
- Trong phiên giao dịch, các cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán vẫn tiếp tục tăng và là trụ đỡ chính cho thị trường. Trong khi đó, các nhóm ngành khác đều phân hóa rõ rệt
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 7,496 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 20.3 điểm. Trạng thái thị trường hôm nay tiêu cực với 116 mã tăng/187 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 5.84 điểm, đóng cửa tại 1,109.8 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.53 điểm lên 127.35 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 262.26 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (154.3 tỷ), HPG (121 tỷ), CTD (110.3 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 4.56 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường sau khoảng thời gian tăng khá mạnh vào tuần trước thì đang phải chịu áp lực chốt lời khá mạnh. Hầu hết các ngành đều đang phân hóa mạnh, chỉ có Ngân hàng và Chứng khoán vẫn đang thu hút được dòng tiền từ nhà đầu tư. Trong phiên giao dịch hôm nay, dòng tiền của nhà đầu tư đang có xu hướng suy yếu ở các cổ phiếu vốn hóa lớn khiến nhóm này điều chỉnh và chảy sang các mã cổ phiếu vừa và nhỏ. Nhìn chung, dù áp lực chốt lời lớn nhưng lực đỡ từ dòng tiền của nhà đầu tư vẫn rất mạnh. BSC nhận định thị trường có thể sẽ có những nhịp điều chỉnh ngắn hạn giống phiên hôm nay do khối ngoại đã chuyển qua bán ròng nhưng bức tranh vĩ mô chung vẫn rất tích cực và chỉ số thị trường sẽ tiếp tục con đường vượt qua đỉnh cũ

Cổ phiếu nổi bật: ACV - Giữ tỷ trọng

(Để xem thêm cập nhật tín hiệu mua/bán theo ngày, vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1109.80**

Giá trị: 7495.54 tỷ **-5.84 (-0.52%)**

Khối ngoại (ròng): -262.26 tỷ

HNX-INDEX **127.35**

Giá trị: 1252.85 tỷ **0.53 (0.42%)**

Khối ngoại (ròng): 4.56 tỷ

UPCOM-INDEX **59.04**

Giá trị: 360.86 tỷ **-0.37 (-0.62%)**

Khối ngoại(ròng): 1.8 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.2	0.03%
Giá vàng	1,347	-0.17%
Tỷ giá USD/VND	22,713	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	28,212	-0.08%
Tỷ giá JPY/VND	20,874	-0.14%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	-
LS TPCP 5 năm	3.3%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
STB	57.30	VNM	154.30
KDC	34.00	HPG	121.00
CII	32.89	CTD	110.30
BID	26.09	VJC	102.00
PVT	21.18	VCB	39.20

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

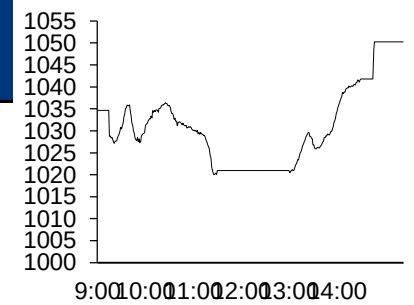
Nguyễn Tuấn Anh
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tỷ)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
STB	567.6	16.8	14	18	MUA	Tăng giá kéo dài
SHB	403.2	13.3	8	13	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	360.9	189.5	136	213	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	269.3	28.3	24	29	BÁN	Tăng giá kéo dài
VPB	263.8	52.1	36	53	MUA	Tăng giá trung hạn
SBT	244.4	20.7	20	25	BÁN	Giảm giá kéo dài
VRE	245.2	55.0	46	62	MUA	Tăng giá ngắn hạn
ACB	208.8	42.0	32	43	MUA	Tăng giá kéo dài
AAA	100.5	30.0	28	34	BÁN	Giảm giá kéo dài
ACV	31.0	103.0	102	118	MUA	Giảm giá ngắn hạn

Hình 1

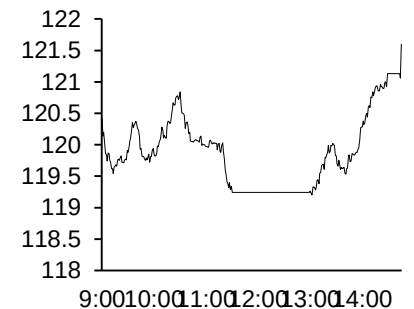
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

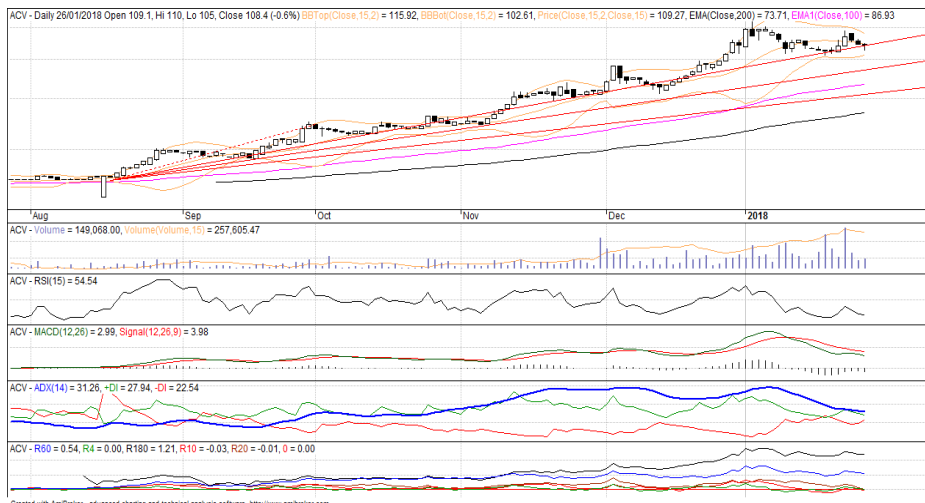
Mã chứng khoán: **ACV_Giữ tỷ trọng**

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: hội tụ
- Chỉ báo RSI: tích lũy ngang
- Chỉ báo ADX: trên ngưỡng 25

Nhận định: ACV đang tích lũy ngắn hạn sau thời gian tăng mạnh với những cây nến búa thên trên dải Bollinger. Với chỉ báo ADX đạt 31 điểm, xu hướng tăng giá của ACV vẫn rõ ràng.

Khuyến nghị: Nắm giữ ACV và chốt lãi nếu đạt ngưỡng 130 hoặc giảm dưới 100



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1801	1044.3	2.0%	4.5%
VN30F1802	1052.0	1.2%	214.2%
VN30F1803	1070.0	0.0%	132.2%
VN30F1806	1076.0	-0.2%	23.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	56	4.5	4.6
VNM	206	2.2	2.4
STB	15	4.9	2.1
MSN	92	2.0	2.0
VCB	59	4.1	1.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
DHG	103	-2.7	-0.3
CTD	210	-1.9	-0.8
BMP	84	-0.6	-0.6
SAB	258	-0.1	-0.6
FPT	59	0.0	-0.5

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	36.60	45.2%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	60.30	23.7%	46.2	55.0
3	KBC	23/10/2017	13.30	14.90	12.0%	10.5	16.0
4	REE	30/10/2017	34.45	41.40	20.2%	32.0	45.0
5	DAG	18/12/2017	9.60	9.26	-3.5%	8.6	13.0
6	SHI	15/01/2018	7.48	7.16	-4.3%	6.8	9.0
Trung bình					15.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	33.10	139.9%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.50	141.5%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	67.2	222.60	231.3%	62.5	80.6
4	CSV	24/7/2017	33.1	38.65	16.8%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.10	0.6%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	80.30	91.6%	38.0	48.0
7	HBC	15/01/2018	48.0	43.30	-9.7%	43.0	60.0
Trung bình					87.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	19.5	75.7%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	36.8	23.9%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	123.8	16.2%	99.0	127.0
Trung bình					38.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa	% Ngày	Beta	Vốn hóa thị trường (Tỷ)	Thanh khoản (Tỷ)	EPS	P/E	P/B	Free float	ROE
MWG	Bán lẻ	123.8	-2.7%	0.5	39,979.4	126.2	6464.4	19.2	7.3	74.8%	45.6%
PNJ	Bán lẻ	141.2	-1.6%	1.0	15,263.9	28.7	7061.1	20.0	5.6	64.5%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	81.2	-2.8%	1.6	55,254.3	58.3	1916.6	42.4	4.0	29.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	37.0	0.5%	0.8	8,232.0	14.5	2114.0	17.5	1.2	7.1%	9.3%
VIC	Bất động sản	85.5	0.0%	1.3	225,524.0	142.1	1795.5	47.6	7.6	49.3%	11.8%
VRE	Bất động sản	55.0	0.0%	1.0	104,559.3	245.2	2081.3	26.4	4.5	100.0%	17.6%
NVL	Bất động sản	81.0	-4.1%	0.6	52,069.1	210.1	3396.0	23.9	5.3	31.7%	23.1%
REE	Bất động sản	41.4	-1.0%	0.9	12,836.1	56.9	5300.5	7.8	1.7	68.2%	23.1%
DXG	Bất động sản	28.5	-0.7%	1.1	8,633.9	90.8	2493.5	11.4	2.3	71.8%	21.3%
SSI	Chứng khoán	36.6	3.7%	1.3	18,294.5	185.7	1858.9	19.7	2.0	57.5%	11.2%
VCI	Chứng khoán	88.6	1.7%	0.5	10,631.6	10.5	5527.3	16.0	7.6	95.7%	31.9%
HCM	Chứng khoán	80.3	6.9%	1.7	10,404.5	28.4	4280.2	18.8	4.0	38.0%	17.8%
FPT	Công nghệ	60.3	-0.8%	0.8	32,012.0	80.9	4101.9	14.7	3.0	71.8%	22.0%
FOX	Công nghệ	73.5	-1.3%	0.3	11,080.4	0.8	5429.1	13.5	3.7	100.0%	29.4%
GAS	Dầu khí	115.9	-0.4%	1.4	221,826.8	108.4	4915.8	23.6	5.4	4.2%	23.8%
PLX	Dầu khí	91.8	-1.3%	1.0	106,379.1	156.6	3720.9	24.7	5.5	6.3%	22.8%
PVS	Dầu khí	32.0	0.3%	1.7	14,294.4	221.6	2012.0	15.9	1.3	35.0%	8.6%
PVD	Dầu khí	30.6	3.4%	1.6	11,715.2	107.5	0.0	#N/A	N/A	0.9	48.1%
DHG	Dược	101.8	0.0%	0.6	13,310.0	26.7	4366.5	23.3	4.8	31.8%	20.4%
TRA	Dược	114.0	0.9%	0.0	4,725.4	0.7	5351.6	21.3	4.5	68.3%	22.4%
DPM	Hóa chất	26.0	1.6%	0.7	10,174.7	54.6	1714.1	15.2	1.2	35.2%	8.8%
DCM	Hóa chất	14.0	-0.7%	0.3	7,411.6	46.3	1498.5	9.3	1.2	24.4%	13.3%
VCB	Ngân hàng	68.0	-1.6%	1.7	244,648.3	157.8	2525.4	26.9	4.5	22.9%	13.7%
BID	Ngân hàng	34.6	6.5%	1.6	118,287.6	151.9	1678.4	20.6	2.7	4.4%	13.0%
CTG	Ngân hàng	28.3	3.7%	1.4	105,372.3	269.3	2016.9	14.0	1.7	15.8%	12.2%
MBB	Ngân hàng	33.1	5.1%	1.0	60,093.2	269.4	2135.3	15.5	2.2	49.7%	14.8%
ACB	Ngân hàng	42.0	-0.2%	0.9	41,407.9	208.8	1881.8	22.3	2.7	92.7%	12.7%
BMP	Nhựa	85.1	-2.2%	1.0	6,966.4	43.4	5323.3	16.0	2.8	61.8%	18.3%
NTP	Nhựa	67.5	-0.7%	0.3	6,023.7	3.4	5519.2	12.2	2.9	17.6%	25.1%
MSR	Tài nguyên	33.2	0.9%	0.8	23,885.7	7.2	153.0	217.0	2.1	4.9%	1.0%
SQC	Tài nguyên	84.0	0.0%	0.1	9,013.1	17.2	-935.0	#N/A	N/A	10.4	94.8%
HPG	Thép	61.5	-3.8%	1.0	93,287.7	319.0	5404.0	11.4	3.1	58.9%	31.5%
HSG	Thép	26.2	2.9%	0.9	9,169.8	108.9	3849.8	6.8	1.8	56.6%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	206.5	-2.5%	0.7	299,685.9	120.2	6422.0	32.2	12.5	61.2%	41.9%
SAB	Tiêu dùng	245.0	-2.8%	0.9	157,113.9	40.8	6874.2	35.6	10.6	10.4%	31.7%
MSN	Tiêu dùng	94.5	-3.1%	1.0	98,986.3	34.7	1901.5	49.7	5.7	36.3%	12.4%
SBT	Tiêu dùng	20.7	-5.9%	0.8	11,502.4	244.4	1307.7	15.8	1.7	66.7%	6.4%
ACV	Vận tải	103.0	-5.0%	0.9	224,248.8	31.0	2207.9	46.6	9.2	100.0%	21.8%
VJC	Vận tải	189.5	-0.3%	1.1	85,529.6	360.9	6232.9	30.4	17.6	60.9%	68.7%
HVN	Vận tải	61.0	-1.6%	2.0	74,879.6	92.9	1685.0	36.2	4.8	3.2%	14.4%
GMD	Vận tải	41.8	-2.8%	0.8	12,050.0	49.4	1883.5	22.2	2.0	59.6%	7.0%
PVT	Vận tải	19.5	4.6%	1.2	5,488.1	41.5	1253.3	15.6	1.6	48.9%	10.1%
VCS	Vật liệu xây dựng	222.6	-2.4%	0.5	17,808.0	13.8	13660.3	16.3	7.4	8.1%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	25.8	-3.4%	0.8	11,567.4	25.8	2041.6	12.6	1.9	45.7%	14.1%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.0	-1.2%	0.7	6,104.7	3.9	1238.5	12.9	1.2	20.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	192.0	0.5%	0.2	14,945.3	211.7	20436.0	9.4	2.0	89.2%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.4	0.8%	1.8	10,777.7	50.8	1490.5	16.4	1.8	42.2%	11.3%
CII	Xây dựng	38.8	1.0%	0.5	9,554.3	84.6	6102.1	6.4	1.9	69.6%	36.0%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	34.60	6.46	2.63	4.40MLN
CTG	28.30	3.66	1.36	9.54MLN
MBB	33.10	5.08	1.06	8.19MLN
STB	16.75	6.69	0.73	34.30MLN
ROS	165.50	0.91	0.26	1.09MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	206.50	-2.50	-2.82	573230.00
SAB	245.00	-2.82	-1.67	164600.00
VCB	68.00	-1.59	-1.45	2.28MLN
HPG	61.50	-3.76	-1.33	5.10MLN
MSN	94.50	-3.08	-1.27	363310.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CLC	37.50	12.95	0.02	14470.00
TIX	39.00	7.00	0.03	420.00
DTT	9.81	6.98	0.00	820.00
PMG	19.20	6.96	0.02	13450.00
VPD	19.25	6.94	0.01	7000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNH	0.90	-10.00	0.00	9870
BTT	35.60	-6.32	-0.01	13980
D2D	30.60	-5.26	-0.01	2760
VPS	19.80	-4.81	-0.01	50
VOS	2.10	-4.55	-0.01	10470

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVR	3.40	9.68	0.07	100
KKC	14.50	5.84	0.07	5800
AAA	24.10	7.11	0.04	1.12MLN
VBC	70.50	5.22	0.04	2400
PEN	9.00	9.76	0.02	2900

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGO	3.80	-2.56	-0.05	206800
TV2	92.10	-0.97	-0.02	1700
NTP	58.80	-0.17	-0.02	6100
PVG	7.70	-1.28	-0.01	26600
L14	79.00	-4.70	-0.01	800

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SIC	12.20	9.91	0.00	2500
TV3	54.40	9.90	0.02	200
PEN	9.00	9.76	0.02	2900
PVR	3.40	9.68	0.07	100
TFC	22.70	9.66	0.01	23900

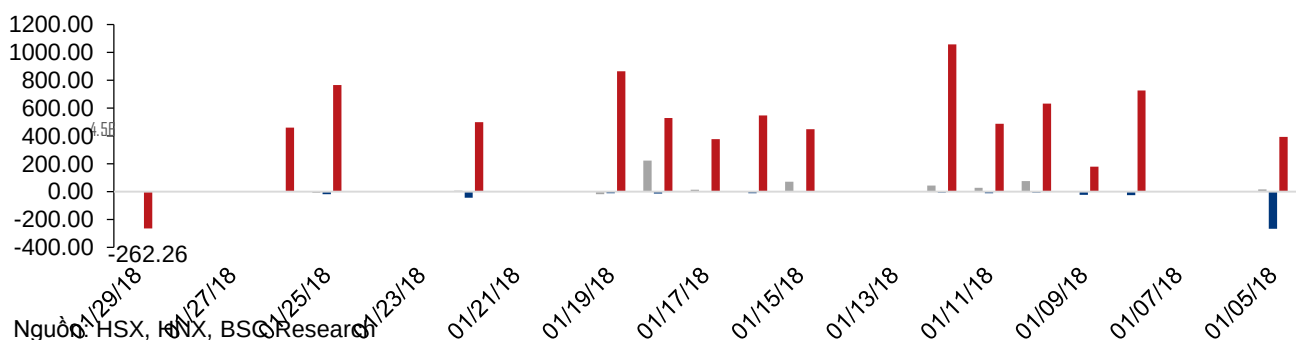
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GMX	21.00	-9.87	-0.01	3200
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

■ HSX ■ HNX ■ UPCOM



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	15.1	2,801	5.4	1.0	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	41.4	5,300	7.8	1.7	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	14.8	1,972	7.5	1.0	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	39.9	6,396	6.2	1.9	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	21.5	5,165	4.2	1.2	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	8.9	1,024	8.7	0.7	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	149.5	18,611	8.0	2.6	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	141.2	7,061	20.0	5.6	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	15.5	1,262	12.3	0.9	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	12.1	296	40.9	1.2	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	60.3	4,102	14.7	3.0	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	61.5	5,404	11.4	3.1	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	68.0	2,525	26.9	4.5	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	42.4	5,036	8.4	2.9	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	25.8	2,042	12.6	1.9	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	46.0	3,571	12.9	1.6	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	42.0	1,882	22.3	2.7	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	19.5	1,253	15.6	1.6	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	37.0	2,114	17.5	1.2	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	33.1	2,135	15.5	2.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

